

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày 09/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Kim Anh, ông Trương Văn Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Hồ Triều T, S ngày 24 tháng 02 năm 1993 tại Phú Ninh, Quảng Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ B và bà Nguyễn Thị S; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Theo Bản án số 51/2018/HSST ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Theo Bản án số 183/2018/HSPT ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 26/5/2023, có mặt.

- Bị hại:

Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1980, địa chỉ: Tổ 03, khối phố Đ, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Đoàn Văn S, sinh năm 1975, Địa chỉ: Số 208, đường H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Nguyên đơn dân sự:

Đặng Ngọc Q, sinh năm 1982; địa chỉ: Khối phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Nguyễn Quốc A, sinh năm 1998, địa chỉ: Khối phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Đỗ Chí V, sinh năm 1998, Địa chỉ: Số 334, đường H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Quảng Nam là người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Quốc A, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Trần Quang H, sinh năm 1985, địa chỉ: khối phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Đặng Văn C, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- *Người làm chứng:* Trương Văn H, sinh năm 1999, địa chỉ: thôn L, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Triều T không có nghề nghiệp, khoảng tháng 01 năm 2023, T đến nhà Nguyễn Thị Thu A hỏi thuê xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 92L1-36806 để sử dụng. Sau đó, T gọi điện thoại cho A thỏa thuận gia hạn thời hạn thuê xe thêm nhiều lần đến ngày 07/04/2023, T đã thanh toán phí thuê xe cho A.

Ngày 01/4/2023, Hồ Triều T đến cửa hàng cho thuê xe mô tô của anh Đoàn Văn S, ký hợp đồng thuê xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng BKS: 43F1 - 106.16 với giá 300.000 đồng/01 ngày, thời gian thuê 02 ngày, T đã thanh toán cho anh S 600.000 đồng. Sau khi ký kết hợp đồng thuê xe, T giao cho S một Căn cước công dân của T, S giao cho T xe mô tô BKS: 43F1 - 106.16. Hết thời hạn trong hợp đồng nhưng T muốn thuê xe tiếp nên T điện thoại cho S thỏa thuận tiếp tục thuê xe mô tô này thì S đồng ý và T đã chuyển tiền thuê xe cho S.

Ngày 05/4/2023, do muốn có tiền tiêu xài nên T đã nảy S ý định mang 02 xe mô tô đã thuê của anh và S đi cầm cố lấy tiền. T biết nếu mang 02 xe mô tô đi cầm cố mà giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô không phải tên người thân của mình thì tiệm cầm đồ sẽ không đồng ý hoặc nếu đồng ý thì giá cầm cố không cao nên T nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe gắn máy của 02 xe mô tô trên. T sử dụng tài khoản mạng xã hội facebook của T tên “Bi Bi” tìm kiếm tài khoản facebook chuyên làm giấy tờ xe giả để đặt làm giấy tờ giả. Khi tìm được tài khoản tên “Dịch Vụ Đăng Ký Xe Và Cavet Xe” có nhận làm giấy tờ xe giả với giá thấp nên T đã liên hệ đặt làm 02 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe gắn máy giả của xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS 43F1-10616 và xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 92L1-36806 với số tiền 600.000 đồng/01 giấy. Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 43F1-106.16, T cung cấp thông tin của Hồ Thị Thủy Tr (chị ruột T) cho bên làm giả là người đứng tên chủ sở hữu trong giấy chứng nhận đăng ký và cung cấp địa chỉ là: Tổ 17, Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 92L1 - 368.06 T cung cấp thông tin người đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Đức V (sinh năm 1984, địa chỉ: An Mỹ, Tam Lãnh, Phú Ninh, Quảng Nam). T cung cấp số điện thoại 0934821857 và địa chỉ nhận hai giấy đăng ký xe giả tại huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam để bên làm giấy tờ giả liên hệ gửi bằng

hình thức gửi bưu phẩm qua đơn vị giao hàng của Công ty cổ phần Giao hàng tiết kiệm trong khoảng 4 đến 5 ngày sau.

Ngày 08/4/2023, T đến nhà gặp A ký hợp đồng thuê tiếp xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 92L1-368.06 với giá 4.000.000 đồng/tháng, (thời hạn thuê không ghi cụ thể trong hợp đồng mà chỉ thỏa thuận miệng là 01 tháng) để làm phương tiện đi lại. Từ ngày 08/4/2023 đến ngày T bị tạm giữ (26/5/2023) T chưa trả tiền thuê xe như đã thỏa thuận cho A.

Sáng ngày 09/4/2023, T đến Chi nhánh số 11 thuộc Công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm (*địa chỉ: thôn Đàn Trung, xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam*) nhận 02 Giấy đăng ký mô tô, xe gắn máy giả của xe 43F1-10616 và xe 92L1-36806. Trưa cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS 92L1-36806 đến tiệm cầm đồ Ngọc Q tại thị trấn Phú Thịnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam gặp Đặng Ngọc Q thỏa thuận cầm xe mô tô. T đưa cho Q Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe gắn máy giả của xe 92L1-36806 và nói dối là xe của gia đình T mang đi cầm. Q tin lời T nói là thật nên nhận cầm xe với số tiền 9.000.000 đồng. Đến chiều tối cùng ngày, T điều khiển chiếc xe Honda SH BKS 43F1- 10616 đến tiệm cầm đồ Ngọc Q gặp Q thỏa thuận cầm cố xe mô tô này. T đưa cho Q Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe gắn máy giả của xe Honda SH BKS 43F1- 10616 và nói dối là xe mô tô của chị ruột T cho nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Q tin lời T nói là thật nên nhận cầm xe mô tô BKS 43F1- 10616 với số tiền 20.000.000 đồng. Đến ngày 14/5/2023, T đến tiệm cầm đồ 777 tại số 334 Huỳnh Thúc Kháng, thị trấn Phú Thịnh, huyện Phú Ninh do Nguyễn Quốc A làm chủ với mục đích thương lượng nhờ thanh lý hợp đồng cầm cố với tiệm Ngọc Q đối với xe mô tô Honda SH để mang xe mô tô này về cầm cố tại tiệm 777 với số tiền 35.000.000 đồng. T gặp Đỗ Chí V là nhân viên tiệm cầm đồ, T nói với V: T đang cầm xe Honda SH BKS 43F1- 10616 tại tiệm Ngọc Q với số tiền 32.000.000 đồng sắp hết thời hạn phải thanh lý hợp đồng, xe có giấy tờ đứng tên chị của T và T đưa căn cước của T cho V xem. V tin lời T nói là thật nên đồng ý nhận cầm xe. V nhờ Trương Văn H mang 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng) đi cùng T đến tiệm Ngọc Q để thanh lý hợp đồng cầm xe mô tô hiệu Honda SH BKS 43F1-10616. T đã đưa cho Đặng Ngọc Q số tiền 32.000.000 đồng (gồm: tiền cầm xe SH 20.000.000 đồng, tiền nợ Q 10.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền lãi). T mang xe mô tô hiệu Honda SH BKS 43F1- 10616 và Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe gắn máy giả của xe mô tô hiệu Honda SH 43F1- 10616 về đưa V thì V đưa thêm cho T số tiền 3.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền cầm cố 02 xe mô tô nêu trên Hồ Triều T đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi ký hợp đồng thuê xe của Nguyễn Thị Thu A và Đoàn Văn S, Hồ Triều T dùng thủ đoạn gian dối làm giấy tờ giả sau đó mang đi cầm cố tài sản chiếm đoạt của Nguyễn Thị Thu A giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 92L1-36806 số tiền 12.600.000 đồng, chiếm đoạt của Đoàn Văn S giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS: 43F1-106.16 số tiền 35.000.000 đồng.

Đồ vật, tài liệu tạm giữ:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng, BKS: 43F1-106.16; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 015447 mang tên Hồ Thị Thủy Tr; 02 (hai) tờ giấy Hợp đồng cầm đồ có cùng nội dung, trên mỗi tờ giấy có chữ ký xác nhận của Hồ Triều T;

Tạm giữ của Hồ Triều T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Attila màu trắng BKS: 60U3-1986.

Đặng Ngọc Q giao nộp:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS: 92L1-368.06;

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS: 43S9-6617 do Hồ Triều T gửi tại tiệm Ngọc Q. Ngày 17/3/2023, T ký hợp đồng thuê xe mô tô BKS 43S9-6617 của Trần Quang H, sinh năm 1985, trú khối phố M, phường T, thành phố T với giá 1.200.000 đồng/1 tháng, thời hạn không xác định; T đã trả cho H 1.200.000 đồng tiền thuê xe. Ngày 12/5/2023, T gửi xe mô tô này ở tiệm Ngọc Q.

01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 92002815 của xe mô tô BKS: 92L1-368.06, tên chủ xe Nguyễn Đức V (sinh năm 1984), địa chỉ: An Mỹ, Tam Lãnh, Phú Ninh, Quảng Nam;

01 (một) tờ giấy Hợp đồng cầm đồ đề ngày 09/4/2023, có nội dung Hồ Triều T cầm cố xe máy BKS: 92L1-368.06 với số tiền 9.000.000 đồng, thời gian từ ngày 09/4/2023 đến ngày 09/5/2023;

01 (một) tờ giấy Hợp đồng cầm đồ đề ngày 09/4/2023, có nội dung Hồ Triều T cầm cố xe máy BKS: 43F1-106.16 với số tiền 20.000.000 đồng, thời gian từ ngày 09/4/2023 đến ngày 09/5/2023;

Đoàn Văn S giao nộp:

01 (một) căn cước công dân số 049093011485 mang tên Hồ Triều T;

01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 43019534 của xe mô tô BKS: 43F1-106.16 đứng tên chủ xe Nguyễn Trần Khải,

01 (một) tờ giấy Hợp đồng thuê xe đề ngày 01/4/2023, có nội dung bên cho thuê Đoàn Văn S, bên thuê xe đối với xe mô tô BKS: 43F1-106.16.

Nguyễn Thị Thu A giao nộp:

01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 92003804 của xe mô tô BKS: 92L1-368.06 đứng tên chủ xe Nguyễn Đức V.

01 (một) tờ giấy Hợp đồng thuê xe đề ngày 08/4/2022, có nội dung bên cho thuê Nguyễn Thị Thu A, bên thuê xe đối với xe mô tô BKS: 92L1-368.06.

Kết quả trưng cầu giám định, định giá:

Tại kết luận giám định số 72/KL-KTHS ngày 01/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Hồ Thị Thủy Tr (tạm giữ tại Tiệm cầm đồ 777) và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Đức V (tạm giữ tại tiệm cầm đồ của Đặng Ngọc Q), là giả.

Tại Kết luận định giá tài sản số 2645/CV-HĐĐGTS ngày 15/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Nam kết luận:

Xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, BKS 43F1 - 10616: Giá trị còn lại của xe tại thời điểm ngày 09/4/2023 là 35.000.000 đồng; Giá trị còn lại của xe tại thời điểm ngày 14/5/2023 là 35.000.000 đồng.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 92L1 - 36806: Giá trị còn lại của xe tại thời điểm ngày 09/4/2023 là 12.600.000 đồng).

Về dân sự:

Bị hại Đoàn Văn S yêu cầu Hồ Triều T trả lại tiền thuê xe là 10.800.000 đồng.
Bị hại Nguyễn Thị Thu A yêu cầu Hồ Triều T trả lại tiền thuê xe là 10.000.000 đồng.

Người liên quan Đặng Ngọc Q yêu cầu Hồ Triều T trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 9.000.000 đồng. Người liên quan Nguyễn Quốc A yêu cầu Hồ Triều T trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 35.000.000 đồng. Người liên quan Trần Quang H không yêu cầu Hồ Triều T trả lại số tiền thuê xe.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSPN-HS ngày 09/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Hồ Triều T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm b, d, đ khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Triều T từ 15 đến 18 tháng tù.

Căn cứ vào b, d, đ khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Triều T từ 26 đến 30 tháng tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Hồ Triều T chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 41 đến 48 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Đối với 02 sim số 0934821857, số 0898171419 của Hồ Triều T không có giá trị sử dụng.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Hồ Triều T sử dụng vào việc phạm tội.

Đề nghị trả lại cho Nguyễn Thị Thu A 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 92003804, mang tên Nguyễn Đức V; Trả lại cho Hồ Triều T 01 căn cước công dân số 049093011485 mang tên Hồ Triều T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh của Hồ Triều T không liên quan đến vụ án nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 Giấy đăng ký xe mô tô, số 015447 mang tên Hồ Thị Thủy Tr; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 92002815 mang tên Nguyễn Đức V (tài liệu giả); 01 hợp đồng thuê xe máy BKS 43F1-10616; 01 hợp đồng thuê xe máy BKS 92L1-36806 do Hồ Triều T đứng tên bên thuê xe; 02 hợp đồng cầm đồ của dịch vụ cầm đồ 777 do Hồ Triều T đứng tên cầm xe máy BKS 43F1-10616; 01 hợp đồng cầm đồ của dịch vụ cầm đồ Ngọc Q do Hồ Triều T đứng tên cầm xe máy BKS 43F1-10616; 01 hợp đồng cầm đồ của dịch vụ cầm đồ Ngọc Q do Hồ Triều T đứng tên cầm xe máy BKS 92L1-36806;

Về dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại và nguyên đơn dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Triều T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[2] Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Hồ Triều T ký hợp đồng thuê xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 92L1-36806 của Nguyễn Thị Thu A và xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS: 43F1-106.16 của Đoàn Văn S làm phương tiện đi lại. Sau khi thuê xe, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định làm giấy tờ đăng ký xe giả để đem xe đi cầm cố. Ngày 05/4/2023, T liên hệ với dịch vụ làm giả giấy tờ và cung cấp thông tin cho bên làm giả, làm một giấy đăng ký mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 92L1-36806 mang tên Nguyễn Đức V và một giấy đăng ký mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS: 43F1-106.16 mang tên Hồ Thị Thủy Tr. Sau khi nhận được giấy tờ giả, trưa cùng ngày Hồ Triều T đem xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 92L1-36806 và chiều cùng ngày T đem xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng BKS: 43F1-106.16 đến tiệm cầm đồ Ngọc Q cầm cố xe 92L1-36806 với giá 9.000.000 đồng và xe 43F1-106.16 với giá 20.000.000 đồng.

Ngày 14/5/2023, T đến tiệm cầm đồ 777 đưa thông tin gian dối xe 43F1-106.16 của chị gái T cho, hiện đang cầm ở tiệm Ngọc Q với số tiền 32.000.000 đồng. Đỗ Quốc V (nhân viên tiệm cầm đồ 777) đồng ý cầm xe Honda SH 43F1-106.16 và giao cho T số tiền 35.000.000 đồng.

Tổng giá trị Hồ Triều T chiếm đoạt của Nguyễn Thị Thu A và Đoàn Văn S là 47.600.000 đồng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Hồ Triều T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố. Đồng thời phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T thuê xe đi lại, sau đó dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản đã thuê trị giá 47.600.000 đồng. Đồng thời, T sử dụng 02 giấy đăng ký xe mô tô giả để đem xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 92L1-36806 và xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS: 43F1-106.16 cầm cố thu lợi số tiền 44.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hồ Triều T đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo các điểm b, d, đ khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tài sản của mọi người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đối với tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm khắc. Bị cáo không những chiếm đoạt tài sản mà còn sử dụng giấy tờ giả rồi mang tài sản đi cầm cố nhằm thu lợi cho bản thân từ tài sản chiếm đoạt. Bị cáo đã bị xử phạt tù về tội “lừa đảo” và tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thế nhưng bị cáo không khắc phục, sửa chữa bản thân tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác và xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính của nhà nước. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần đối với hành vi “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Trong quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo có công cách mạng. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thu A yêu cầu bị cáo trả tiền thuê xe là 10.000.000 đồng, bị cáo đồng ý trả nên chấp nhận.

Bị hại Đoàn Văn S, nguyên đơn dân sự Đặng Ngọc Q; Nguyễn Quốc A và bị cáo thống nhất thỏa thuận cụ thể như sau: Bị cáo trả cho Đoàn Văn S tiền thuê xe và sửa chữa xe là 13.000.000 đồng; trả lại cho Đặng Ngọc Q số tiền đã cầm cố xe là 9.000.000 đồng; trả lại cho Nguyễn Quốc A số tiền đã cầm cố xe là 35.000.000 đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận của bị cáo và các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên công nhận.

Người liên quan Trần Quang H không yêu cầu Hồ Triều T trả tiền thuê xe nên không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 02 sim số 0934821857, 0898171419 của Hồ Triều T không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Hồ Triều T sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 92003804, mang tên Nguyễn Đức V là giấy tờ hợp pháp của Nguyễn Thị Thu A nên trả lại.

Đối với 01 Căn cước công dân số 049093011485 mang tên Hồ Triều T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh là tài sản của Hồ Triều T không liên quan đến vụ án nên trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ điện thoại để bảo đảm thi hành án.

Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 Giấy đăng ký xe mô tô, số 015447 mang tên Hồ Thị Thủy Tr; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 92002815 mang tên Nguyễn Đức V (tài liệu giả); 01 hợp đồng thuê xe máy BKS 43F1-10616; 01 hợp đồng thuê xe máy BKS 92L1-36806 do Hồ Triều T đứng tên bên thuê xe; 02 hợp đồng cầm đồ của dịch vụ cầm đồ 777 do Hồ Triều T đứng tên cầm xe máy BKS 43F1-10616; 01 hợp đồng cầm đồ của dịch vụ cầm đồ Ngọc Q do Hồ Triều T đứng tên cầm xe máy BKS 43F1-10616; 01 hợp đồng cầm đồ của dịch vụ cầm đồ Ngọc Q do Hồ Triều T đứng tên cầm xe máy BKS 92L1-36806.

Các nội dung khác:

Đối với việc Đặng Ngọc Q, Nguyễn Quốc A nhận cầm cố tài sản chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật nên cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý là đúng pháp luật.

Đối với xe mô tô BKS 60U3-1986, T mượn của Đặng Văn C và xe mô tô BKS 43S9-6617, T thuê của Trần Quang H, do chưa xác minh được chủ sở hữu và các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của Hồ Triều T nên chuyển đến cơ quan có thẩm quyền tiếp tục xác minh, xử lý là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hồ Triều T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Hồ Triều T 15 (Mười lăm) tháng tù.

Căn cứ vào điểm b, d, đ khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hồ Triều T phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Xử phạt bị cáo Hồ Triều T 30 (Ba mươi) tháng tù.

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Hồ Triều T chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/5/2023).

Về dân sự: Căn cứ Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 481, 584, 589 Bộ luật dân sự.

Xử: Buộc bị cáo Hồ Triều T trả cho Nguyễn Thị Thu A tiền thuê xe là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Công nhận sự thỏa thuận của Đoàn Văn S, Đặng Ngọc Q, Nguyễn Quốc A với bị cáo Hồ Triều T cụ thể như sau:

Bị cáo Hồ Triều T trả cho Đoàn Văn S tiền thuê xe và sửa chữa xe là 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng; trả lại cho Đặng Ngọc Q số tiền đã cầm cố xe là 9.000.000 (Chín triệu) đồng; trả lại cho Nguyễn Quốc A số tiền đã cầm cố xe là 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Hồ Triều T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: sim số 0934821857 và số 0898171419 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Hồ Triều T.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Hồ Triều T.

Trả lại cho Nguyễn Thị Thu A 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 92003804, mang tên Nguyễn Đức V.

Trả lại cho bị cáo Hồ Triều T 01 Căn cước công dân số 049093011485 mang tên Hồ Triều T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh nhưng tiếp tục tạm giữ điện thoại để bảo đảm thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/7/2024)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Hồ Triều T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.350.000 (ba triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/8/2024); bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- Công an huyện Phú Ninh;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phú Ninh;
- Bị cáo; bị hại, NĐ dân sự, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn, thi hành án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Trung Thành

